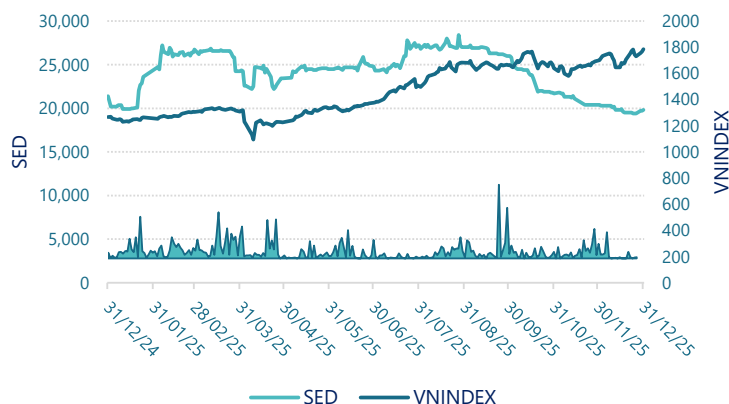


CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (HNX: SED)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	19,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	28,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	19,400
SL cổ phiếu LH	9,271,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	13,295
% sở hữu nước ngoài	5.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	184
P/E	5.1
EPS	3,905

DT thuần

Q4/25

87.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼180 | -67.4%

YoY: ▼110 | -55.8%

LN sau thuế

Q4/25

0.66

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.03 | -92.4%

YoY: ▼20.5 | -96.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

4.7%

+/- YoY: ▼ 1.5%

DT thuần

2025

1,101

tỷ VNĐ

YoY: ▼230 | -17.3%

LN sau thuế

2025

36.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼24.8 | -40.6%

ROE

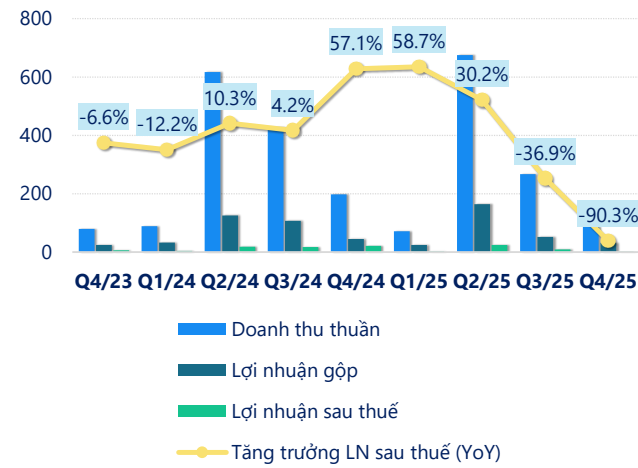
2025

10.6%

+/- YoY: ▼ 8.8%

tỷ VNĐ

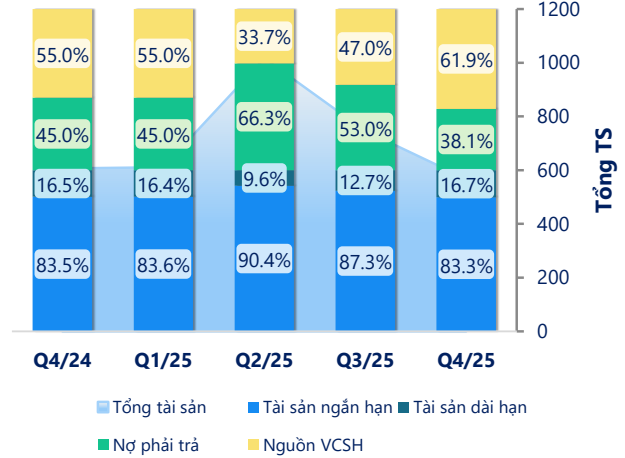
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

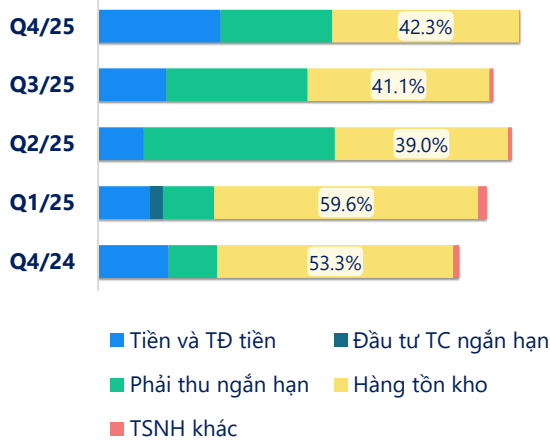
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



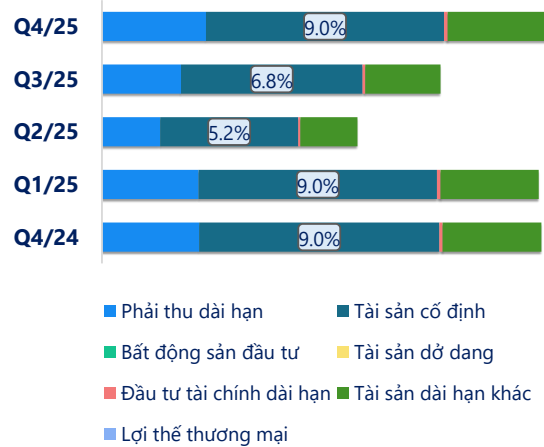
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

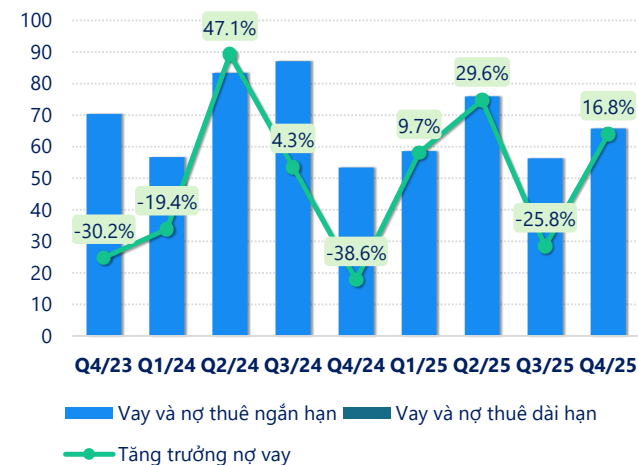
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

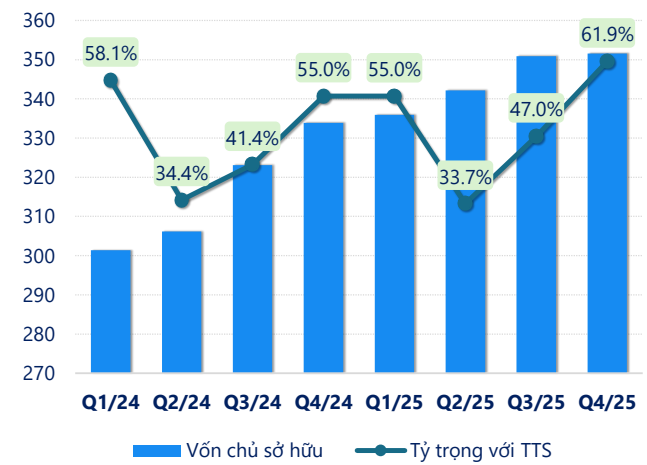
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

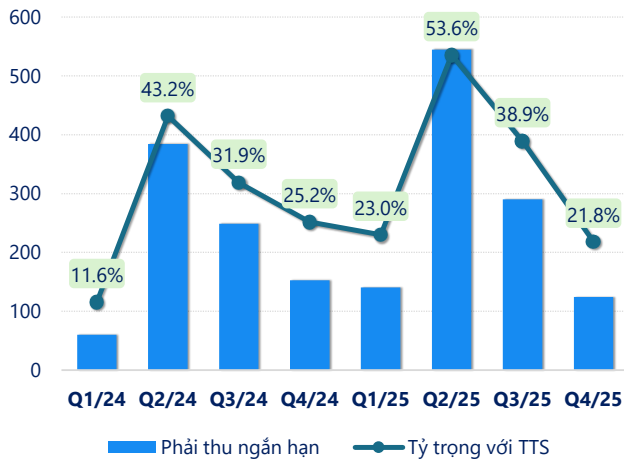
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



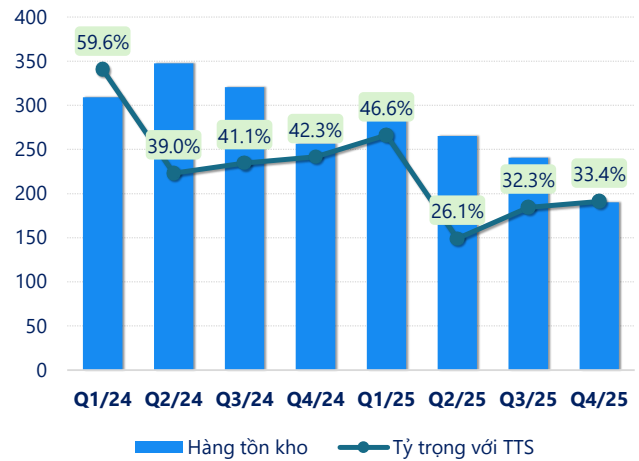
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


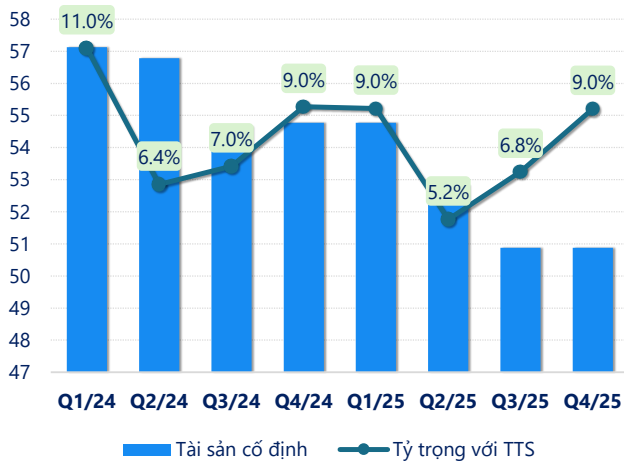
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


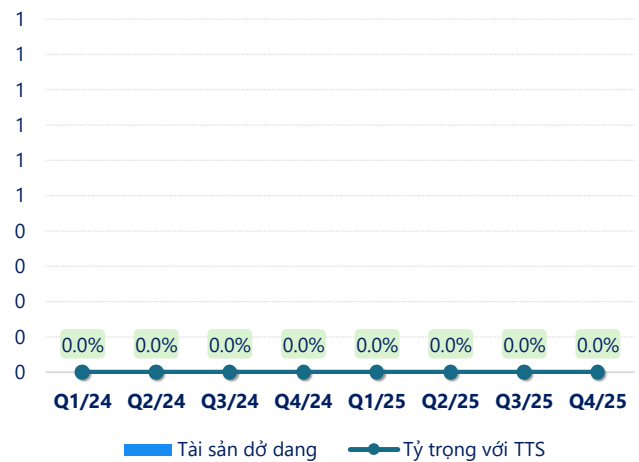
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

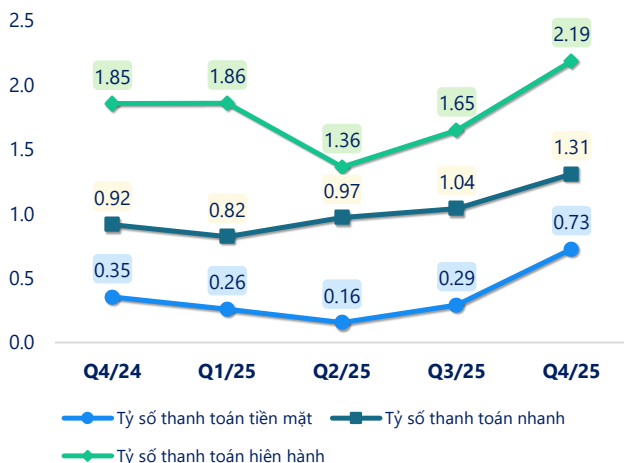
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

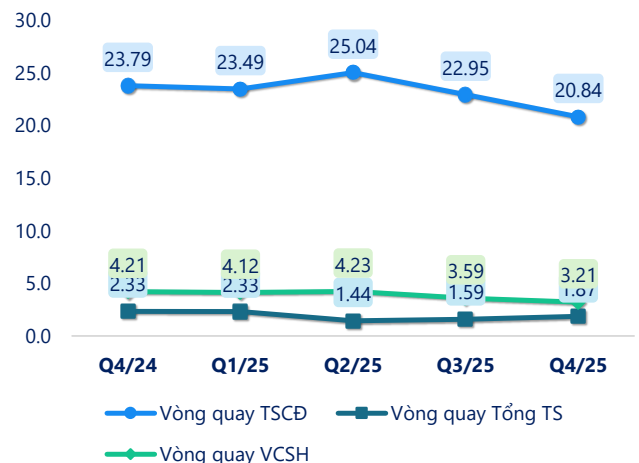
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	607	611	1,017	746	568
Tài sản ngắn hạn	507	511	919	651	473
Tiền và tương đương tiền	96.2	71.4	105	115	157
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	153	141	544	290	124
Hàng tồn kho	257	285	265	241	190
Tài sản ngắn hạn khác	1.16	14.0	4.75	5.14	1.90
Tài sản dài hạn	100	100	97.7	95.0	95.0
Phải thu dài hạn	22.2	22.2	22.2	22.2	22.2
Tài sản cố định	54.8	54.8	52.8	50.9	50.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0.77	0.77	0.77	0.77	0.77
Tài sản dài hạn khác	22.6	22.6	21.8	21.1	21.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	273	275	674	395	216
Nợ ngắn hạn	273	275	674	395	216
Vay và nợ thuê ngắn hạn	53.4	58.6	75.9	56.3	65.7
Phải trả người bán ngắn hạn	43.1	111	415	188	56.4
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	334	336	342	351	352
Vốn chủ sở hữu	334	336	342	351	352
Vốn điều lệ	100	100	100	100	100
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)